

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 10.12.2022

NGƯỜI CAO ĐẸP HƠN CẢNH ĐẸP
Kinh Khả Ái (Rāmaṇeyyakasuttam)
CHƯƠNG XI. TƯƠNG ƯNG SAKKA - PHẨM THỨ HAI (S. i, 232)

Nói đến cảnh đẹp người ta thường nghĩ tới những nơi có sơn thủy hữu tình hoặc những công trình nguy nga tráng lệ. Đức Phật cho chúng ta cái nhìn khác: ở bất cứ nơi nào có các bậc hoàn toàn giác ngộ giải thoát đó là nơi khả ái khả lạc. Nhân gian có câu “phú tại sơn lâm hữu khách tâm” muốn ám chỉ mãnh lực của đồng tiền. Nhưng với người có trình độ hiểu Pháp thì những bậc với pháp nhãn thanh tịnh vô cấu dù ở thâm sâu cùng cố nơi đó vẫn đáng lui tới.



Kinh Văn

Sāvattiyam jetavane. Atha kho sakko devānamindo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ t̄hito kho sakko devānamindo bhagavantam etadavoca – “kiṃ nu kho, bhante, bhūmirāmaṇeyyaka”nti?

Tại Jetavana (Kỳ Viên), Sāvatti (Xá Vệ)

Bấy giờ Thiên chủ Sakka đi đến Đức Thế Tôn đánh lễ và đứng một bên.

Thiên chủ Sakka bạch với Đức Thế Tôn:

-- Bạch Đức Thế Tôn, nơi chốn nào khả ái?

(Thế Tôn):

**“Ārāmacetyā vanacetyā, pokkharāñño sunimmitā;
Manussarāmaṇeyyassa, kalam nāgghanti soḷasim.**

**“Gāme vā yadi vāraññe, ninne vā yadi vā thale;
Yattha arahanto viharanti, tam bhūmirāmaṇeyyaka”nti.**

“Đền tháp chùa hay rừng
Liên trì khéo kiến tạo
Không bằng một phần nhỏ
So với người khả ái.

“Dù trong làng hay rừng
Thung lũng hay cao nguyên
Chỗ nào La Hán trú
Chỗ ấy thật khả ái.



Thích văn

“**Ārāmacetyā vanacetyā**= đền tháp trong chùa hay trong rừng
pokkharāñño sunimmitā = hồ sen khéo kiến tạo
Manussarāmaṇeyyassa kalam nāgghanti soḷasim
= không bằng một phần mười sáu con người khả ái khả lạc

“**Gāme vā yadi vāraññe** = dù trong trong làng hay trong rừng
ninne vā yadi vā thale = dù thung lũng hay đồi cao
Yattha arahanto viharanti = chỗ nào các bậc a la hán trú ngụ
tam bhūmirāmaṇeyyakan’ti = chỗ ấy là nơi khả ái khả lạc



Thích nghĩa

Thiên chủ hỏi Đức Phật về bhūmirāmaṇeyyaka (cảnh nào khả ái) muốn hỏi về nơi chốn cao đẹp trong đánh giá của một bậc Đại Giác. Câu trả lời của Đức Phật dùng chữ manussarāmaṇeyya (người khả ái) mang hai ý nghĩa: Nơi nào chư vị Ứng cúng a la hán trú ngụ đó là nơi khả ái vì thanh tịnh và lợi lạc cho chúng sanh. Ở đây cũng có nghĩa là tâm giải thoát đẹp hơn cảnh khéo kiến tạo.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

5. Rāmaṇeyyakasuttaṃ [Mūla]

261. Sāvattiyāṃ jetavane. Atha kho sakko devānamindo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantāṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ t̥hito kho sakko devānamindo bhagavantāṃ etadavoca – “kiṃ nu kho, bhante, bhūmirāmaṇeyyaka’nti?

“Ārāmacetyā vanacetyā, pokkharaṅṅo sunimmitā;
Manussarāmaṇeyyassa, kalamā nāgghanti soḷasim.

“Gāme vā yadi vāraṅṅe, ninne vā yadi vā thale;
Yattha arahanto viharanti, taṃ bhūmirāmaṇeyyaka’nti.

5. Rāmaṇeyyakasuttavaṅṅanā [Aṭṭhakathā]

261. Pañcame ārāmacetyāti ārāmacetiyāni. Vanacetyāti vanacetiyāni. Ubhayatthāpi cittīkattaṭṭhena cetyaṃ veditabbaṃ. Manussarāmaṇeyyassāti manussaramaṇīyabhāvassa. Idāni manussaramaṇīyakavasena bhūmiramaṇīyakaṃ dassento gāme vātiādīmāha. Pañcamaṃ.